TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 20 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Hoàng Huệ T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phố C1, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Xuân C2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu T2, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/01/2013 tại UBND phường N1, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh C2 và Chị T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 thỏa thuận anh C2 sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1.

- *Về con chung*: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Nguyễn Xuân C2 và chị Hoàng Huệ T1 không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Xuân C2 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C2 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006964 ngày 30/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh C2 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND phường N1, TP Uông Bí,;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính